

## HỢP ĐỒNG CẤP TÍN DỤNG KHUNG

Số : .....

Ngày ký : .....

Nơi ký : .....

Chúng tôi gồm có:

**BÊN CẤP TÍN DỤNG** : **NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN (CN ... - PGD ...)**  
*(Sau đây gọi tắt là VIETBANK và VIETBANK cũng được hiểu là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín hoặc bất kỳ Đơn vị nào trong hệ thống Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín)*

- Địa chỉ : .....
- Điện thoại : .....
- Đại diện bởi Ông/Bà – Chức vụ : .....
- Theo Văn bản ủy quyền số (nếu có) : .....

### **BÊN ĐƯỢC CẤP TÍN DỤNG**

- Ông/Bà : .....
- CMND/ Căn cước công dân/Hộ chiếu : .....
- Địa chỉ thường trú : .....
- Địa chỉ liên lạc : .....
- Điện thoại : .....
- *[hoặc]* : .....
- Tên tổ chức : .....
- GCN ĐKDN/ GP hoạt động : .....
- Mã số thuế : .....
- Địa chỉ : .....
- Điện thoại - Fax : .....
- Đại diện bởi Ông/Bà – Chức vụ : .....
- Theo Văn bản ủy quyền số (nếu có) : .....

### **BÊN BẢO ĐẢM**

- Ông/Bà : .....
- CMND/ Căn cước công dân/Hộ chiếu : .....
- Địa chỉ thường trú : .....
- Địa chỉ liên lạc : .....
- Điện thoại : .....
- *[hoặc]* : .....
- Tên tổ chức : .....
- GCN ĐKDN/ GP hoạt động : .....

- Mã số thuế : .....
- Địa chỉ : .....
- Điện thoại - Fax : .....
- Đại diện bởi Ông/Bà – Chức vụ : .....
- Theo Văn bản ủy quyền số (nếu có) : .....

*Các bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng này gồm các điều khoản sau:*

## **ĐIỀU 1. HẠN MỨC TÍN DỤNG**

### 1.1. Hạn mức tín dụng:

- a. VIETBANK đồng ý cấp cho Bên được cấp tín dụng một Hạn mức tín dụng (sau đây viết tắt là HMTD) số tiền là:

.....

*Bằng chữ:* .....

HMTD nêu tại Điều này bao gồm cả dư nợ và/hoặc hạn mức tín dụng VIETBANK đã cấp cho Bên được cấp tín dụng theo (các) Hợp đồng ..... (nếu có). Theo đó, các quyền và nghĩa vụ của các bên theo các Hợp đồng cấp tín dụng đã ký sẽ được kế thừa và tiếp tục thực hiện theo quy định của Hợp đồng này.

- b. HMTD được sử dụng chung cho các hình thức cấp tín dụng gồm: .....<sup>1</sup>. Trong đó, hạn mức tối đa của từng hình thức cấp tín dụng như sau:

- Hạn mức cho vay: .....
- Hạn mức bảo lãnh theo các hình thức bảo lãnh, bao gồm phát hành tín dụng thư: .....
- Hạn mức chiết khấu: .....
- Hạn mức bao thanh toán: .....
- Hạn mức thấu chi: .....

*(Ghi chú: ĐVKD có thể chủ động bỏ bớt hoặc bổ sung nội dung khác theo phê duyệt.)*

Trường hợp không ghi cụ thể hạn mức của từng hình thức cấp tín dụng thì hạn mức của từng hình thức cấp tín dụng phát sinh tối đa bằng HMTD.

- c. Hạn mức của các hình thức cấp tín dụng tại điểm b khoản này được căn cứ trên nhu cầu của Bên được cấp tín dụng tại thời điểm ký kết hợp đồng. Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng này, nếu Bên được cấp tín dụng có nhu cầu thay đổi, điều chỉnh hạn mức cho từng hình thức cấp tín dụng (điều chỉnh tăng, giảm số tiền của từng hình thức, đề nghị chuyển từ sử dụng hạn mức của hình thức này sang hình thức khác) nêu tại điểm b khoản này thì phải gửi văn bản đề nghị cho VIETBANK. VIETBANK có toàn quyền quyết định trong việc có hoặc không điều chỉnh theo yêu cầu của Bên được cấp tín dụng mà không bắt buộc phải có xác nhận đồng ý bằng văn bản của Bên bảo đảm (nếu có).
- d. Trong mọi trường hợp, tổng dư nợ và/hoặc hạn mức của các hình thức cấp tín dụng nêu trên tại mọi thời điểm tối đa không vượt quá số tiền của HMTD được nêu tại Điểm a Khoản này.

<sup>1</sup>Đơn vị điền theo với phê duyệt/quy định một, một số hoặc tất cả các nghiệp vụ cấp tín dụng sau: *cho vay, bảo lãnh ngân hàng, chiết khấu, bao thanh toán, tín dụng thư (LC), thấu chi và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác*

- 1.2. Trường hợp loại tiền cấp tín dụng của nghiệp vụ cấp tín dụng phát sinh khác với loại tiền của HMTD nêu tại Hợp đồng này thì cách thức quy đổi, tỷ giá quy đổi và các vấn đề khác có liên quan đến việc quy đổi giữa các loại tiền này do VIETBANK quyết định.
- 1.3. VIETBANK chỉ thực hiện cấp tín dụng sau khi Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm đã hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật và Vietbank và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 2. THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA HMTD:**

- 2.1. Thời hạn hiệu lực của HMTD: ..... năm, kể từ ngày ký Hợp đồng này.

Bên được cấp tín dụng có trách nhiệm sử dụng hạn mức lần đầu trong thời hạn tối đa ..... kể từ ngày ký Hợp đồng này.

Hiệu lực của HMTD có thể được gia hạn, điều chỉnh và do VIETBANK quyết định.

Định kỳ tối đa 12 tháng (hoặc một thời gian khác nhỏ hơn do VIETBANK quyết định) VIETBANK có quyền xem xét, đánh giá để quyết định điều chỉnh HMTD và hoặc thời hạn hiệu lực của HMTD (chấm dứt hoặc tiếp tục HMTD).

Tuỳ thuộc vào nhận định của VIETBANK trong từng thời kỳ đối với tình hình sử dụng vốn, năng lực tài chính của Bên được cấp tín dụng cũng như là tình hình nguồn vốn của VIETBANK, VIETBANK có quyền đơn phương xem xét, quyết định điều chỉnh, chấm dứt HMTD được cấp cho Bên được cấp tín dụng. Việc điều chỉnh hoặc chấm dứt này sẽ được thông báo cho Bên được cấp tín dụng biết. Các trường hợp chấm dứt cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn được quy định cụ thể trong Phụ lục điều khoản chung đính kèm và/hoặc trong Thỏa Thuận Tín Dụng cụ thể.

- 2.2. Trong thời hạn hiệu lực của HMTD, Bên được cấp tín dụng có thể được VIETBANK cấp tín dụng một lần hoặc nhiều lần. Căn cứ theo đề nghị của Bên được cấp tín dụng tại thời điểm đề nghị, VIETBANK sẽ thực hiện thẩm định, đánh giá nhu cầu cấp tín dụng của Bên được cấp tín dụng để quyết định cấp hoặc không cấp tín dụng. Mỗi lần phát sinh nhu cầu cấp tín dụng đối với từng hình thức cấp tín dụng cụ thể theo Hợp đồng này, Bên được cấp tín dụng và VIETBANK sẽ ký kết các văn bản phục vụ cho việc cấp tín dụng theo mẫu của VIETBANK, (kể cả các bản sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản này) (gọi chung là “Thỏa Thuận Tín Dụng”). Theo đó, toàn bộ quyền và nghĩa vụ của các bên được quy định trong các Thỏa Thuận Tín Dụng cũng được xem là các quyền và nghĩa vụ của các bên được quy định trong Hợp đồng này.

- 2.3. Trong thời hạn hiệu lực của HMTD VIETBANK được quyền quyết định cấp hoặc không cấp tín dụng theo từng hình thức cấp tín dụng cụ thể. Thời điểm các bên ký kết các Thỏa Thuận Tín Dụng nằm trong thời hạn hiệu lực của HMTD. Tuy nhiên, thời hạn sử dụng vốn của từng khoản cấp tín dụng không phụ thuộc vào thời hạn hiệu lực của HMTD, có thể bằng, lớn hơn hoặc nhỏ hơn thời hạn hiệu lực của HMTD và theo thỏa thuận của Bên được cấp tín dụng và VIETBANK trong từng Thỏa Thuận Tín Dụng.

## **ĐIỀU 3. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM**

- 3.1. Tài sản bảo đảm

.....  
*(\*Ghi chú: Liệt kê biện pháp bảo đảm (cầm cố, thế chấp...) và loại tài sản, địa chỉ, tên chủ sở hữu theo chứng từ sở hữu)*

Các nội dung mô tả chi tiết về tài sản, quyền và nghĩa vụ của các Bên thực hiện theo các hợp đồng bảo đảm (cầm cố, thế chấp, ký quỹ...) giữa các Bên.

3.2. Bên bảo đảm/Bên được cấp tín dụng hiểu và đồng ý rằng toàn bộ giá trị tài sản bảo đảm được sử dụng để bảo đảm thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh của Bên được cấp tín dụng trong thời gian hiệu lực của hạn mức.

#### **ĐIỀU 4. MỤC ĐÍCH CẤP TÍN DỤNG**

4.1. Mục đích của từng lần cấp tín dụng cụ thể phù hợp với quy định của pháp luật và được ghi trong Thỏa Thuận Tín Dụng. Bên được cấp tín dụng cam kết sử dụng số tiền được cấp tín dụng đúng với mục đích được thỏa thuận trong các Thỏa Thuận Tín Dụng, không sử dụng HMTD vào các mục đích trái pháp luật.

4.2. Để bảo đảm Bên được cấp tín dụng sử dụng số tiền được cấp tín dụng đúng mục đích, tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn cấp tín dụng, VIETBANK có quyền kiểm tra và yêu cầu Bên được cấp tín dụng xuất trình chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn. Việc Bên được cấp tín dụng không xuất trình hoặc xuất trình không đầy đủ, không đúng chứng từ chứng minh sử dụng vốn đúng mục đích trong thời hạn VIETBANK yêu cầu là căn cứ để VIETBANK ngưng cấp tín dụng, chấm dứt hạn mức cấp tín dụng và/hoặc thu hồi nợ trước hạn.

#### **ĐIỀU 5. LÃI SUẤT, PHÍ**

5.1. Lãi suất được các bên thỏa thuận và ghi trong từng Thỏa Thuận Tín Dụng cụ thể.

5.2. Trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc các bên có thỏa thuận khác, lãi suất được xác định theo nguyên tắc:

- Số tiền trả lãi được tính theo công thức:  $\sum(\text{Số dư nợ thực tế} \times [\text{nhân}] \text{ số ngày duy trì số dư thực tế} \times [\text{nhân}] \text{ Lãi suất})$ : [chia] 365. Trường hợp Bên được cấp tín dụng trả nợ vay ngay trong ngày nhận nợ, số ngày duy trì số dư thực tế được tính là 01 (một) ngày, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
- Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, Bên được cấp tín dụng đồng ý chịu mức lãi suất nợ quá hạn đối với phần nợ gốc quá hạn mà Bên được cấp tín dụng không trả đúng hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn theo quy định trong Hợp đồng này/Giấy nhận nợ tương ứng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tương ứng với thời gian chậm trả.
- Trường hợp chậm trả lãi, Bên được cấp tín dụng đồng ý chịu mức lãi chậm trả theo mức lãi suất là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

5.3. Bên được cấp tín dụng trả hết nợ (bao gồm vốn gốc, lãi và chi phí có liên quan) của từng lần nhận tiền vay theo thời hạn vay được ghi trên từng Giấy nhận nợ tương ứng. Vietbank được quyền ưu tiên thu nợ các Giấy nhận nợ đã quá hạn, đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ và Giấy nhận nợ có ngày đáo hạn đến trước.

Trường hợp Bên được cấp tín dụng trả một phần hoặc toàn bộ nợ vay trước hạn thì phải được Vietbank chấp thuận và Bên được cấp tín dụng phải chịu phí trả nợ trước hạn theo biểu phí do Vietbank ban hành, mức phí cụ thể được các bên thỏa thuận và ghi tại từng Giấy nhận nợ.

5.4. Bên được cấp tín dụng sẽ thanh toán phí cam kết rút vốn cho Vietbank kể từ thời điểm ký Hợp đồng này cho đến ngày nhận nợ lần đầu.

Mức phí được xác định theo biểu phí do Vietbank quy định và niêm yết công khai tại thời điểm thu phí.

5.5. Trường hợp cấp tín dụng dưới hình thức cho vay, kỳ trả lãi là ngày ..... hằng tháng. Đối với các hình thức cấp tín dụng khác, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì kỳ trả lãi (nếu có) sẽ áp dụng theo quy định tại Khoản này.

#### **ĐIỀU 6. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

Theo Phụ lục các Điều khoản chung đính kèm Hợp đồng này.

## **ĐIỀU 7. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

- 7.1 Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu có tranh chấp, trước hết các bên sẽ giải quyết bằng thương lượng. Trường hợp không thể giải quyết bằng thương lượng thì tranh chấp sẽ do Tòa án có thẩm quyền giải quyết. VIETBANK có toàn quyền lựa chọn Tòa án nơi có trụ sở Chi nhánh, Phòng giao dịch của VIETBANK nêu tại Hợp đồng này hoặc một Tòa án khác theo sự lựa chọn của nguyên đơn để khởi kiện theo quy định của pháp luật.
- 7.2 Trường hợp một bên vi phạm Hợp đồng mà gây thiệt hại cho bên còn lại và/hoặc Bên thứ ba bất kỳ thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- 7.3 Trường hợp Hợp đồng này được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài mà có sự khác nhau về nội dung thì tiếng Việt là ngôn ngữ được áp dụng.
- 7.4 Những nội dung không qui định trong Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo qui định pháp luật, thỏa thuận giữa VIETBANK với Bên được cấp tín dụng trong các Thỏa Thuận Tín Dụng. Trường hợp có sự khác nhau giữa những nội dung quy định trong Hợp đồng này và Thỏa Thuận Tín Dụng khác thì sẽ áp dụng theo quy định trong Thỏa Thuận Tín Dụng.
- 7.5. Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này hoặc bất kỳ Thỏa Thuận Tín Dụng nào không hợp pháp hoặc không có hiệu lực, thì những điều khoản đó, Thỏa Thuận Tín Dụng đó sẽ không ảnh hưởng đến tính pháp lý, giá trị và tính thực thi của các điều khoản còn lại trong Hợp đồng, Thỏa Thuận Tín Dụng khác.
- 7.6. Trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 1 của Hợp đồng này, trong quá trình thực hiện, mọi sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng này phải được sự thỏa thuận của các bên và phải được lập thành văn bản và văn bản này là một bộ phận không tách rời Hợp đồng này.
- 7.7. Bên được cấp tín dụng đồng ý rằng trong trường hợp Bên được cấp tín dụng có nhiều tổ chức/cá nhân thì tất cả các tổ chức/cá nhân này cùng liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho Vietbank cho đến khi trả xong toàn bộ nợ (bao gồm nợ gốc, lãi, phí).
- 7.8. Nếu ngày phải thực hiện nghĩa vụ rơi vào các ngày nghỉ, ngày lễ thì ngày phải thực hiện nghĩa vụ là ngày làm việc tiếp theo của ngày đó, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.
- 7.9. Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày Vietbank giải ngân khoản cấp tín dụng đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản cấp tín dụng và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
- 7.10. Thứ tự thu hồi nợ gốc và lãi: Đối với khoản nợ trong hạn, Bên được cấp tín dụng sẽ thanh toán cho Vietbank theo thứ tự: phí, chi phí liên quan, lãi, nợ gốc. Đối với khoản nợ bị quá hạn, Bên được cấp tín dụng sẽ thanh toán theo thứ tự: nợ gốc, lãi, phí, chi phí liên quan.
- 7.11. Trên cơ sở quy định của Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 (và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu có), các bên đồng ý rằng bên cạnh mức lãi trên nợ quá hạn, lãi trên lãi chậm trả đã được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng này, trường hợp Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào khác với Vietbank (bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ thanh toán tiền phí, tiền bảo hiểm, chi phí khác,...) thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất chậm trả được áp dụng là 20%/năm thì phải trả thêm lãi chậm thanh toán đối với số tiền chậm thanh toán với lãi suất áp dụng là 20%/năm tương ứng với thời gian chậm thanh toán thực tế.
- 7.11. Những nội dung không được thỏa thuận tại Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo quy định của pháp luật.

Không phụ thuộc vào hiệu lực của mỗi Thỏa Thuận Tín Dụng, Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Bên được cấp tín dụng đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với VIETBANK. Hợp đồng được lập thành ... bản có giá trị như nhau, VIETBANK giữ ... bản, Bên được cấp tín dụng giữ ... bản, Bên bảo đảm giữ ... bản.

Bên được cấp tín dụng và Bên bảo đảm xác nhận rằng đã được cung cấp đầy đủ thông tin, đọc kỹ và đồng ý chịu ràng buộc bởi Hợp đồng, các phụ lục đính kèm Hợp đồng,... Các thỏa thuận, tài liệu này tạo nên một Hợp đồng thống nhất có tính ràng buộc pháp lý giữa Bên được cấp tín dụng với Vietbank. Các giấy nhận nợ liên quan đến Hợp đồng cũng là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

Bằng việc ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) vào phần cuối của Hợp đồng, các bên xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với tất cả các điều khoản của Hợp đồng

**BÊN ĐƯỢC CẤP TÍN DỤNG**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**BÊN BẢO ĐẢM**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**VIETBANK**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*